

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Đường thủy nội địa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày
23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên
thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa
liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND
tỉnh Bình Định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên
địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của
các quyết định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết
thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 37/TTr-
SGTVT ngày 11 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 07 thủ tục hành chính liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải (có *Phụ lục 01, Phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3695/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K19, KSTT^(Q).

Thao

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục 01**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI***(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)***QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

STT QTNB giải quyết TTHC sửa đổi tại Quyết định số 3695/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
Mục I, STT 02	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải. 2.001219.000.00.00.H08	06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Giao thông vận tải	Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 08/4/2024
				Bước 2. Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên kiểm tra hồ sơ của cá nhân, tổ chức; dự thảo văn bản lấy ý kiến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông thông qua văn bản lấy ý kiến: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản báo cáo đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu	

				vực: 0,25 ngày làm việc.	
				Bước 3: Chuyên viên theo dõi kết quả của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực: - Nếu có kết quả trả lời hồ sơ đảm bảo theo quy định thì tiến hành soạn thảo Văn bản chấp thuận trình lãnh đạo phòng ký duyệt; - Nếu kết quả trả lời hồ sơ không đạt yêu cầu thì soạn thông báo bằng văn bản trình lãnh đạo ký duyệt gửi cho tổ chức, cá nhân đề nghị.	
				Bước 4: Phòng Quản lý giao thông tiếp nhận thực hiện xem xét, trả kết quả, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản giao thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý giao thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công: 0,25 ngày làm việc.	
Tổng cộng: 01 TTHC					

Phụ lục 02

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỦA CẤP HUYỆN

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
1	STT 01 Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát. 2.001218.000.00.00.H08	Trong 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 3,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 08/4/2024

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
					Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
2	STT 02 Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát. 2.001217.000.00.00.H08	Trong 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 01 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 08/4/2024
3	Mục I, STT 03 Quyết định số	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu.	Trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể:	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1231/QĐ-UBND

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
	3695/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	2.001215.000.00.00.H08	nhận được hồ sơ hợp lệ		2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			ngày 08/4/2024
4	Mục I, STT 04 Quyết định số 3695/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước. 2.001214.000.00.00.H08	Trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 08/4/2024

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
					đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
5	Mục I, STT 05 Quyết định số 3695/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước. 2.001212.000.00.00.H08	Trong 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 02 ngày làm việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 08/4/2024
6	Mục I, STT 06 Quyết định	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.	Trong 02 (hai) ngày làm việc,	0,5 ngày làm việc	Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết: 01 ngày làm	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 1231/QĐ-

STT	STT của QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Phụ lục kèm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Bộ phận Một cửa cấp huyện (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo UBND cấp huyện (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Bộ phận Một cửa cấp huyện)	
	số 3695/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	2.001211.000.00.00.H08	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		việc, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			UBND ngày 08/4/2024
Tổng cộng: 06 TTHC								